Part A. Choose the correct comparative adjective

1. Shackleton was _____ than many explorers.
A. famouser
B. more famous
C. famous
D. famousest

2.This exhibition is _____ than last week's exhibition.
A. more interesting
B. interestinger
C. interesting
D. interested

3.The polar bear is _____ than the fox.
A. more big
B. bigger
C. big
D. biggest

4.Alex's poster is _____ than Tom's poster.
A. beautifuler
B. beautiful
C. more beautiful
D. beautifuller

5.This diary is _____ than that book.
A. more interesting
B. interestinger
C. interesting
D. interested

6.The small boat was _____ than the ship.
A. slow
B. slower
C. more slow
D. slowest

7.The museum was _____ than the park.
A. excitinger
B. exciting
C. more exciting
D. excited

8.The blue poster is _____ than the red poster.
A. prettier
B. more pretty
C. pretty
D. prettiest

9.Yesterday's lesson was _____ than today's lesson.
A. more difficult
B. difficulter
C. difficult
D. difficultest

10.This photograph is _____ than that photograph.
A. clearer
B. more clear
C. clear
D. clearest

LIVEWORKSHEETS

Part B. Choose the correct Vietnamese meaning

11.This explorer is more famous than that explorer.

A. Nhà thám hiểm này trẻ hơn nhà thám hiểm kia.
B. Nhà thám hiểm này nổi tiếng hơn nhà thám hiểm kia.
C. Nhà thám hiểm này cao hơn nhà thám hiểm kia.
D. Nhà thám hiểm này khỏe hơn nhà thám hiểm kia.

12.The polar bear is bigger than the fox.

A. Cáo lớn hơn gấu Bắc Cực.
B. Gấu Bắc Cực nhanh hơn cáo.
C. Gấu Bắc Cực lớn hơn cáo.
D. Gấu Bắc Cực chậm hơn cáo.

13.This diary is more interesting than that book.

A. Quyển nhật ký này thú vị hơn quyển sách kia.
B. Quyển nhật ký này ngắn hơn quyển sách kia.
C. Quyển sách kia thú vị hơn.
D. Hai quyển giống nhau.

14.Alex's poster was more beautiful than Simon's poster.

A. Poster của Simon đẹp hơn.
B. Hai poster giống nhau.
C. Poster của Alex đẹp hơn poster của Simon.
D. Poster của Alex lớn hơn poster của Simon.

15.The museum exhibition was more exciting than the film.

A. Bộ phim thú vị hơn triển lãm.
B. Triển lãm trong bảo tàng thú vị hơn bộ phim.
C. Triển lãm nhỏ hơn bộ phim.
D. Bộ phim dài hơn triển lãm.

16.The boat was faster than the bus.

A. Xe buýt nhanh hơn thuyền.
B. Thuyền chậm hơn xe buýt.
C. Thuyền nhanh hơn xe buýt.
D. Thuyền lớn hơn xe buýt.

LIVEWORKSHEETS

Part C. Put the words in the correct order

17.
that book / more interesting / than / This dairy is
➡️ _____

18.
more famous / This explorer is /than / that explorer
➡️ _____

19.
was / The polar bear / bigger / the fox / than
➡️ _____

20.
more / The exhibition / exciting / was / than / the film
➡️ _____

LIVEWORKSHEETS

Part D. Translate into English

21.
Nhà thám hiểm này nổi tiếng hơn nhà thám hiểm kia.
➡️ _____

22.
Rạp chiếu phim thú vị hơn công viên.
➡️ _____

23.
Gấu Bắc Cực lớn hơn con cáo.
➡️ _____

LIVEWORKSHEETS